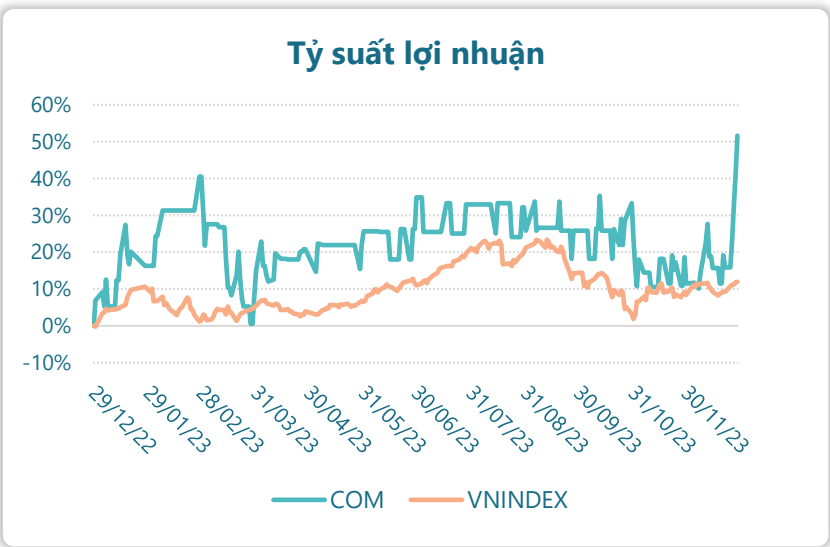
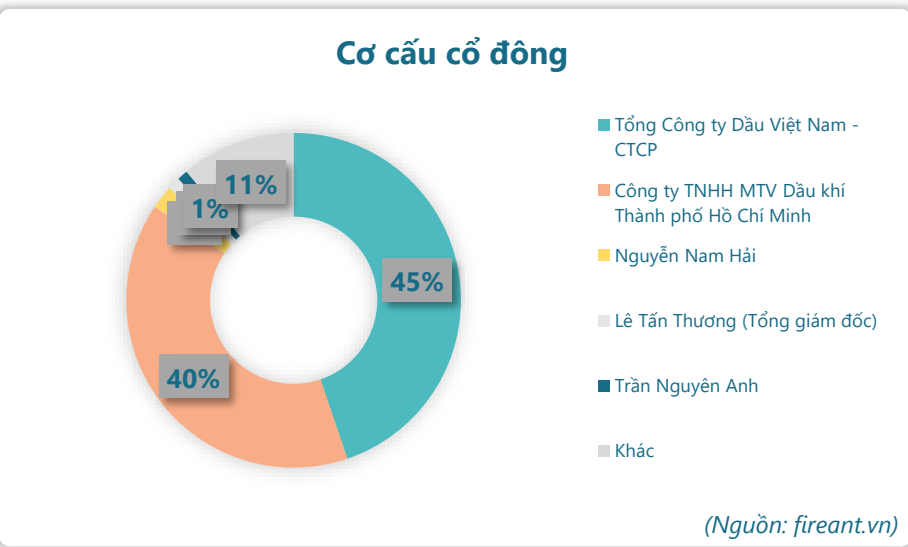
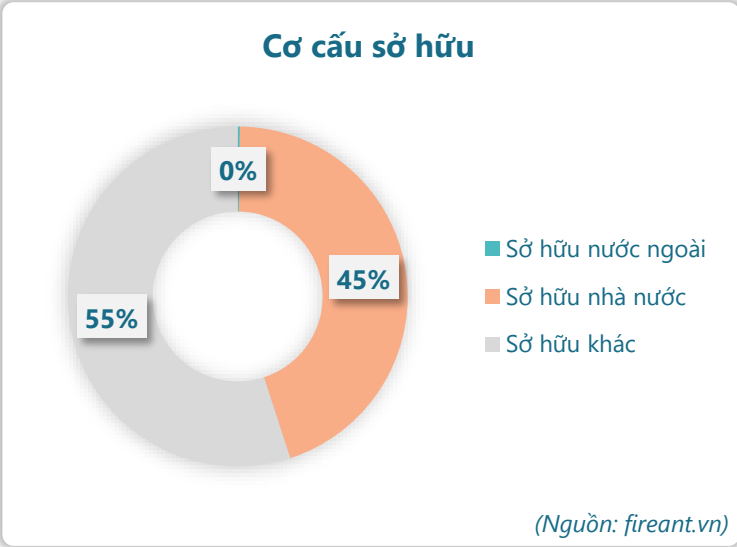
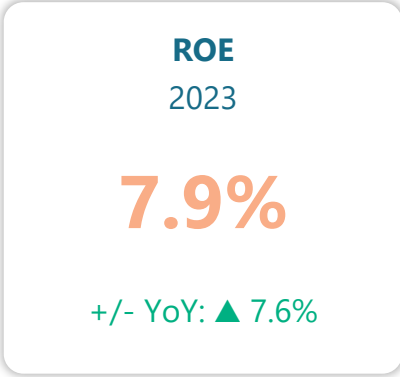
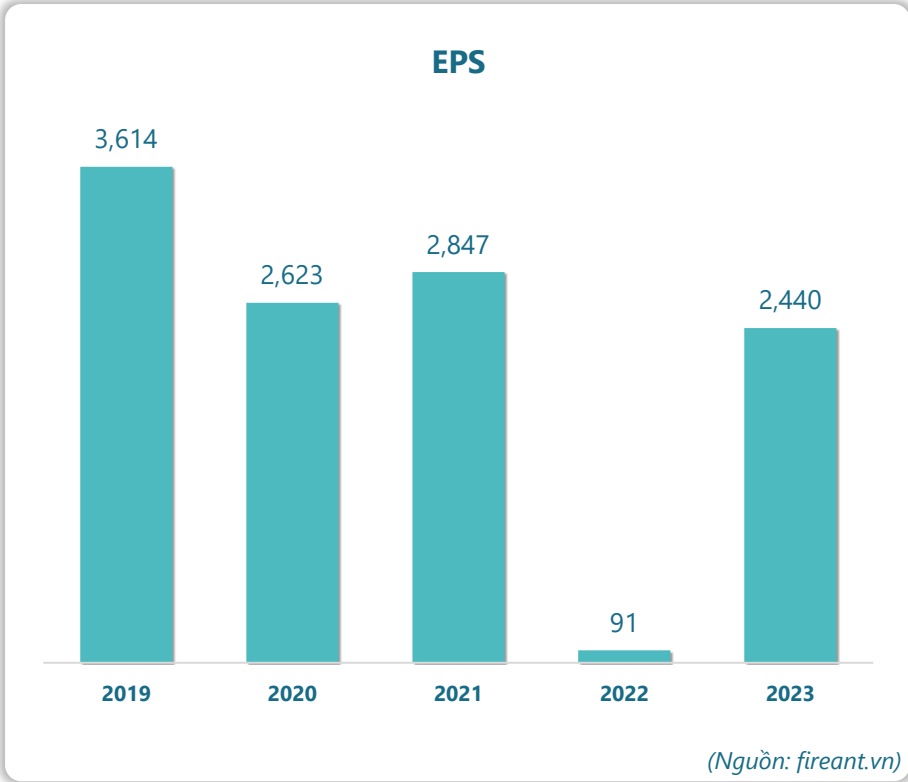
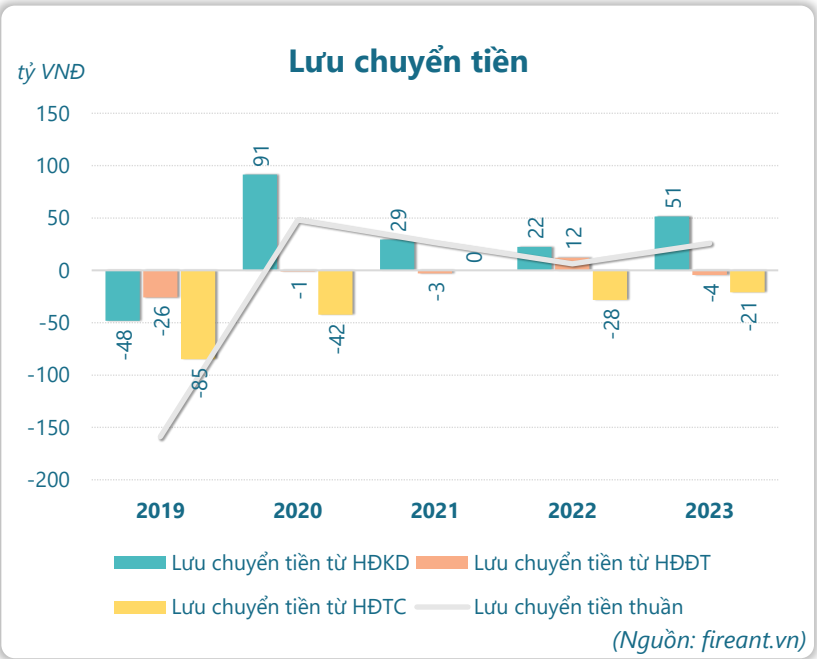
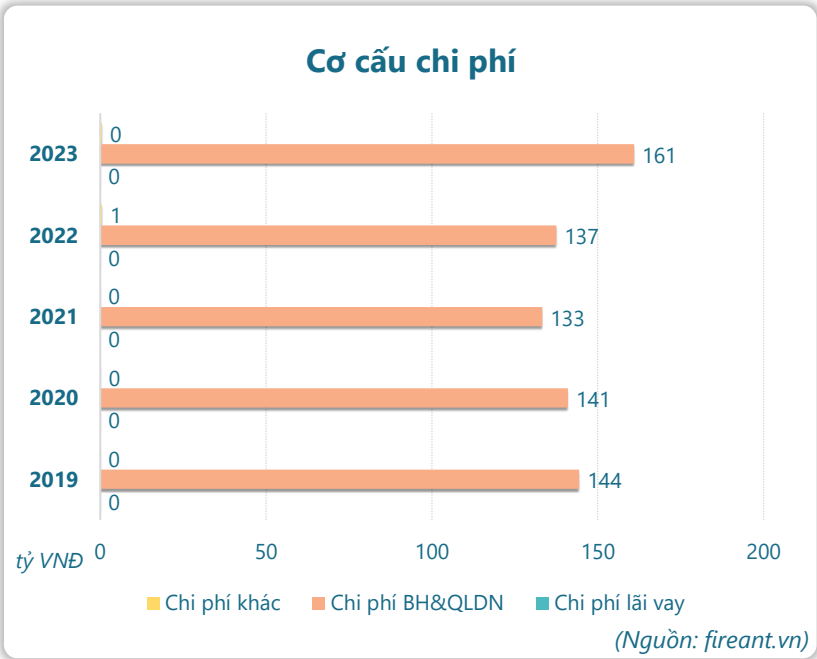
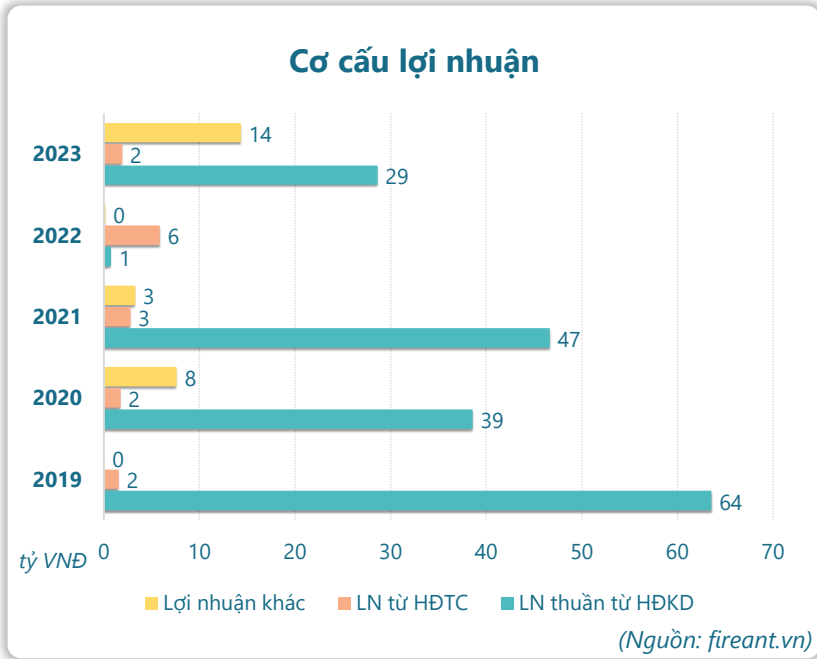
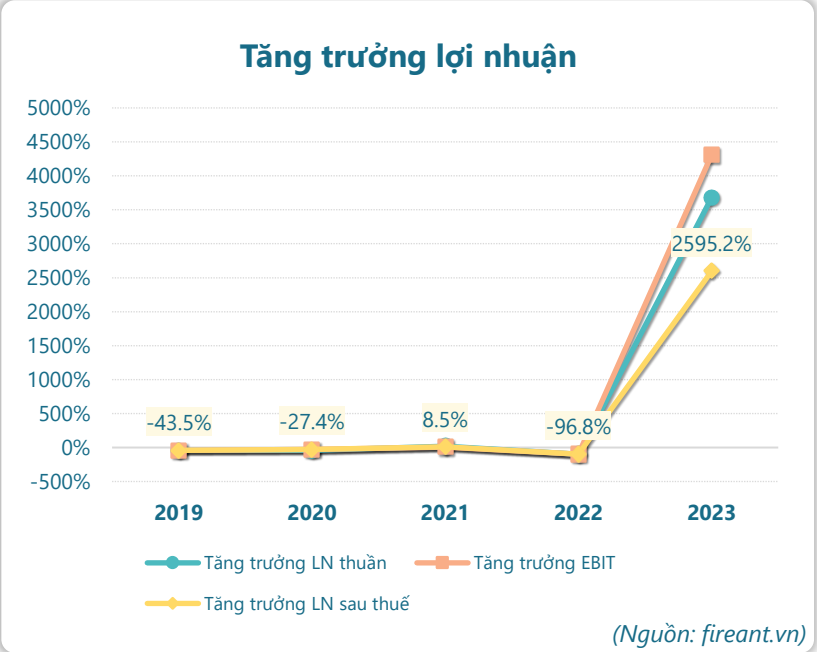
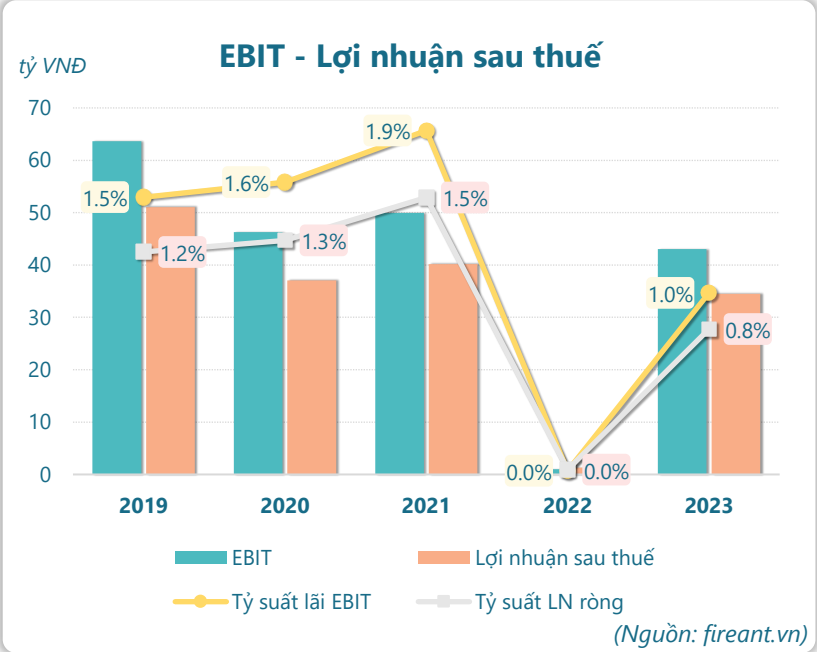
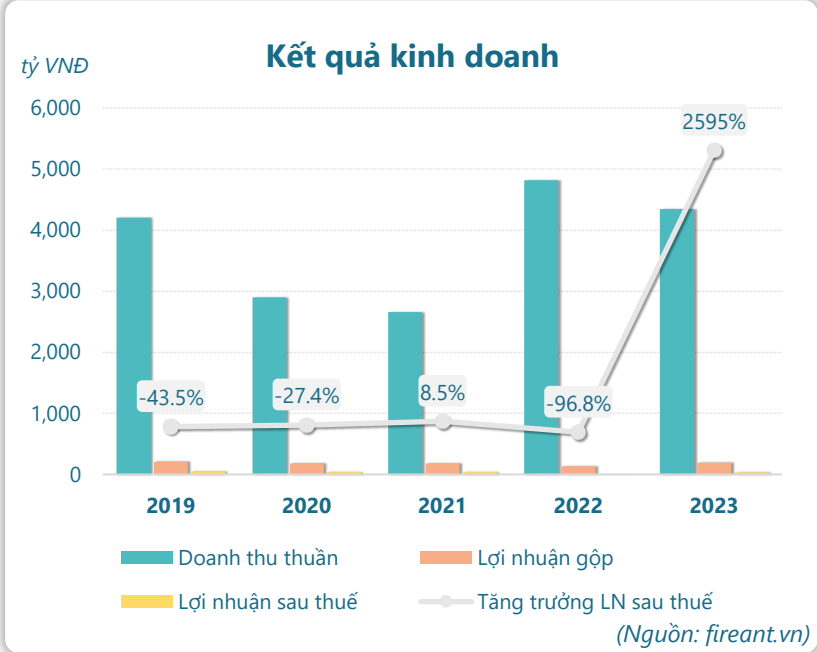


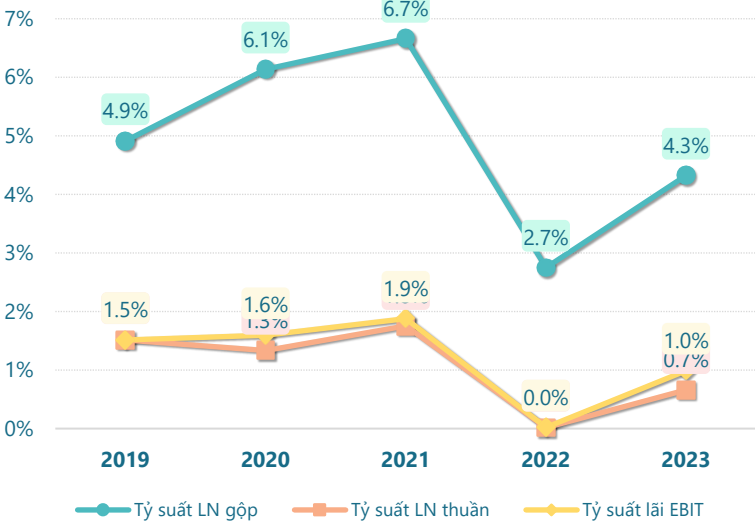
Ngày	38,550 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	41.9%	25.9%	26.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	24,328 - 36,888
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	544
Số lượng CPLH (CP)	14,120,628
KLGD BQ 20 phiên (CP)	920
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.28
EPS	2,440
P/E	15.8



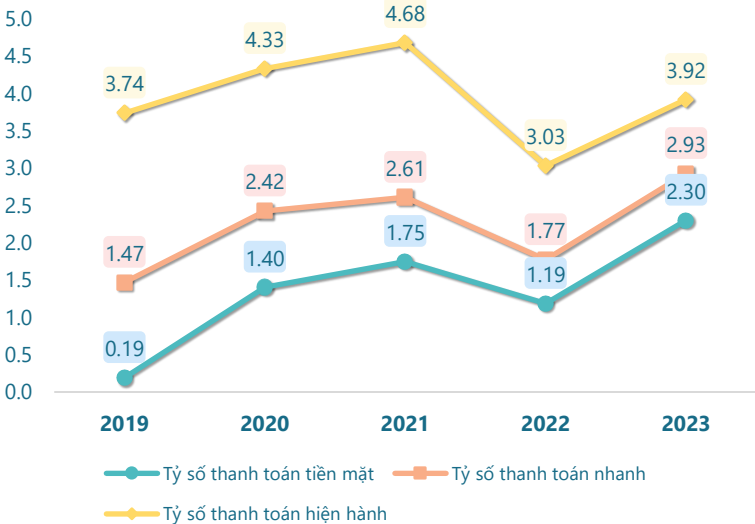


Tỷ suất lợi nhuận



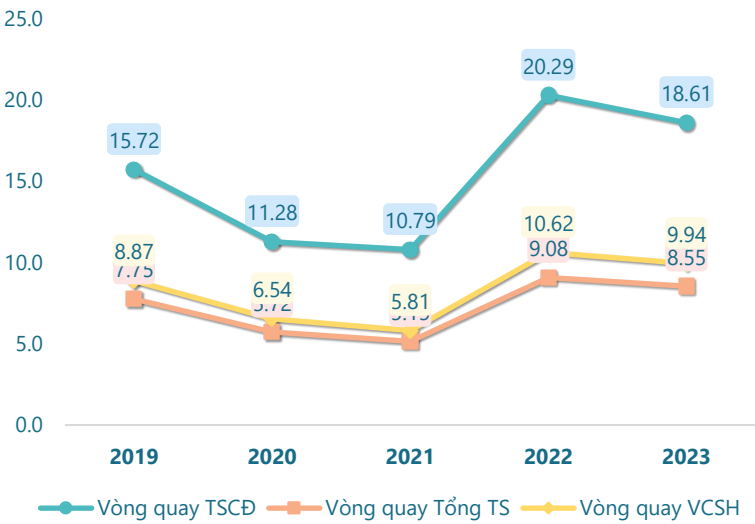
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



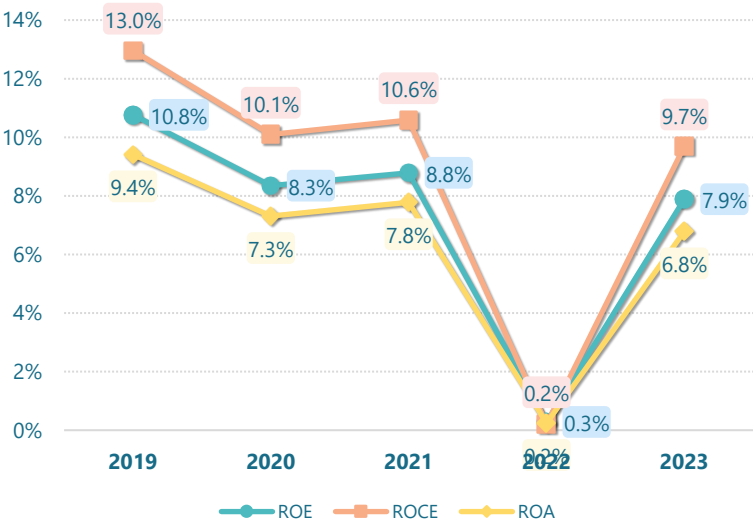
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



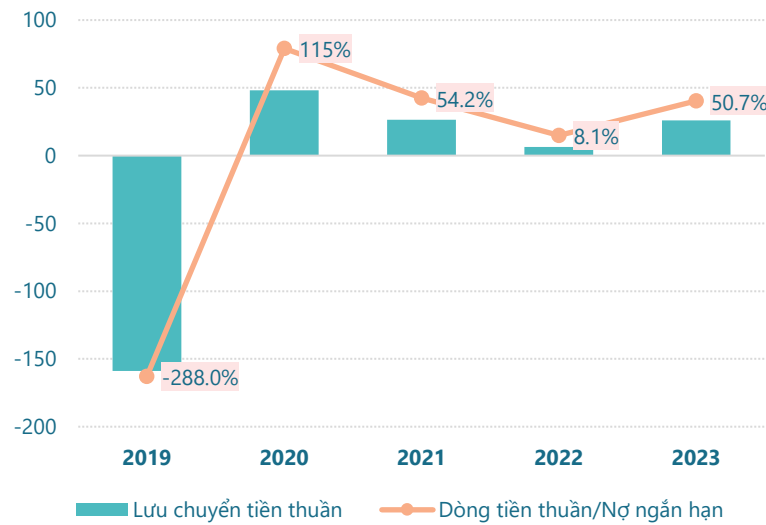
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



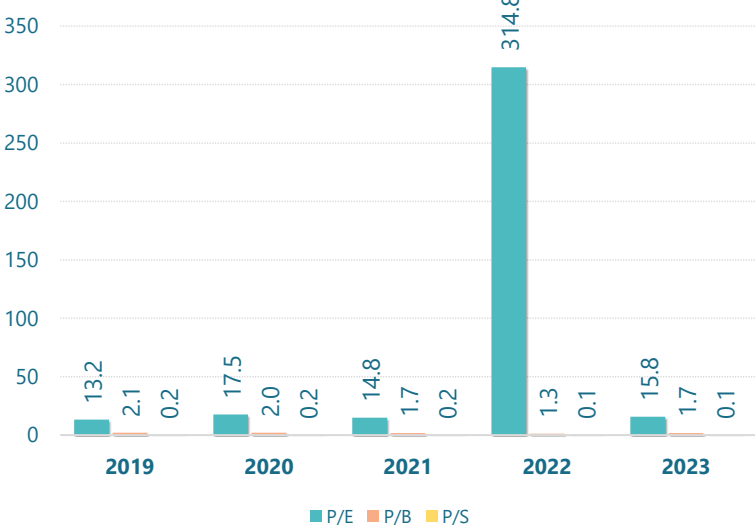
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)